

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2023.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.

2. Ông Tô Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 432/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S1 - sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Lâm S2 - sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S1 như sau: Bà với ông Lâm S2 tìm hiểu nhau được 04 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bà đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao vào ngày 20/12/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và ông Lâm S2 có người phụ nữ khác, ông S2 thường nhậu say về nhà chửi bới vợ con, vợ chồng bà đã sống ly thân nhau được 04 năm nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm S2.

Sau thời gian chung sống bà và ông Lâm S2 có 02 người con chung tên Lâm Nguyễn Khả A – sinh ngày 05/7/2011 và Lâm Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 14/9/2018, hiện bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung của vợ chồng thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Lâm S2.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung tên Lâm Nguyễn Khả A – sinh ngày 05/7/2011 và Lâm Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 14/9/2018 và yêu cầu ông Lâm S2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2022 và biên bản hòa giải ngày 27/12/2022, bị đơn ông Lâm S2 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị S1 về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn ông cho rằng ông chỉ có nhậu về chửi vợ con chứ không có người phụ nữ khác như bà S1 trình bày.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị S1.

Về con chung: Ông xin nuôi con chung tên Lâm Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 14/9/2018 và không yêu cầu bà S1 phải cấp dưỡng nuôi con. Ông đồng ý giao con chung tên Lâm Nguyễn Khả A – sinh ngày 05/7/2011 cho bà S1 nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng bằng 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S1 cương quyết xin ly hôn và yêu cầu được nuôi hai người con chung. Đồng thời, bà không yêu cầu ông S2 phải cấp dưỡng nuôi con, Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Lâm S2 không đồng ý ly hôn và xin nuôi con chung tên Lâm Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 14/9/2018 và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 kết hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93, ngày 20/12/2018, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Nguyễn Thị S1 cho rằng ông Lâm S2 có người phụ nữ khác, ông S2 thường nhậu say về nhà chửi mắng vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vả không có tiếng nói chung, vì vậy, vợ chồng bà sống ly thân được 04 năm nay. Trong thời gian ly thân bà và ông Lâm S2 không hàn gắn được. Tuy ông Lâm S2 không thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị S1 nhưng ông thừa nhận có nhậu say và chửi mắng vợ con. Ngày 27/12/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Nguyễn Thị S1 cương quyết ly hôn với ông Lâm S2. Xét thấy, vợ chồng bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 04 năm. Trong thời gian này, ông Lâm S2 và bà Nguyễn Thị S1 không tìm được tiếng nói chung, điều đó cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị S1 cương quyết xin ly hôn với ông Lâm S2 và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Lâm S2, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị S1.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 có 02 người con chung tên Lâm Nguyễn Khả A – sinh ngày 05/7/2011 và Lâm Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 14/9/2018.

Bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 thống nhất giao con chung tên Lâm Nguyễn Khả A – sinh ngày 05/7/2011 cho bà Nguyễn Thị S1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cháu Khả A cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với con chung tên Lâm Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 14/9/2018, bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 đều giành quyền nuôi cháu Hải Đ. Xét thấy, hiện tại cháu Hải Đ được bà S1 nuôi dưỡng tốt, bà S1 có nhà ở và có điều kiện chăm sóc con, còn ông Lâm S2 trong quá trình chung sống có hành vi nhậu say về chửi mắng vợ con phần nào làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Hải Đ, hiện tại ông không có việc làm ổn định, không có nhà ở nên yêu cầu xin nuôi cháu Hải Đ của ông Lâm S2 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị S1 không yêu cầu ông Lâm S2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 cam kết vợ chồng ông bà không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Nguyễn Thị S1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001783, ngày 28/10/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò

Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Nguyễn Thị S1 đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S1.

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị S1 và ông Lâm S2 được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao hai cháu Lâm Nguyễn Khả A – sinh ngày 05/7/2011 và Lâm Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 14/9/2018 cho bà Nguyễn Thị S1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Lâm S2 được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép cản trở ông thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

Về sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001783, ngày 28/10/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang